

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2019/HNGĐ-ST

Ngày 31/10/2019

Về việc: Hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vương.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Đăng và bà Vũ Thị Thúy.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số: 264/2019/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2019 về việc xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2019/QĐST- HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Bùi Bá H, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

Bị đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 1990

Nơi đăng ký HKTT: Thôn B, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ liên lạc: Công ty X, số A tỉnh lộ D, thị trấn C, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh.

(Tại phiên tòa có mặt anh H, chị N vắng mặt và có đơn đề nghị vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Bùi Bá H trình bày: Anh kết hôn với chị Lê Thị N vào ngày 16/02/2016 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng anh chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Vợ chồng anh đã ly thân từ tháng 10 năm 2017 đến nay. Anh xác định tình cảm không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị Lê Thị N.

Về con chung: Vợ chồng anh có một con chung Bùi Lê Đắc B1, sinh ngày 18/4/2017. Hiện nay con chung đang ở cùng mẹ. Sau khi ly hôn anh đồng ý giao

con chung cho chị N nuôi dưỡng. Anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.500.000 đồng một tháng đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh không có tài sản chung, nợ chung. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Chị N đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên Tòa. Tại đơn đề nghị ngày 17/9/2019 và đơn đề nghị giải quyết ly hôn vắng mặt ngày 27/9/2019, chị Lê Thị N trình bày: Chị đã nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án số 264/2019/TB – TLVA ngày 24/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình về việc thụ lý giải quyết ly hôn giữa anh Bùi Bá H và chị. Quan điểm của chị về việc giải quyết vụ án như sau:

* Về quan hệ hôn nhân : Chị kết hôn với anh Bùi Bá H trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình vào ngày 16 tháng 02 năm 2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng hơn 01 năm năm thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, cả hai không cùng quan điểm sống. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2017 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh H làm đơn xin ly hôn chị, chị hoàn toàn đồng ý, nhất trí.

* Về quan hệ con cái: Vợ chồng chị có 1 con chung là Bùi Lê Đắc B1, sinh ngày 18/4/2017. Hiện nay con chung đang ở cùng chị. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con chung . Chị chấp nhận sự tự nguyện của anh H về việc cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) một tháng đến khi con đủ 18 tuổi.

* Về phần tài sản chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung, không có nợ chung. Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị đã đồng ý lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình giải quyết vụ án.

Vì điều kiện chị đang đi làm ăn xa và nuôi con nhỏ, chị không đến Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình để giải quyết vụ án được. Chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy không tiến hành hòa giải và cho chị vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghe phần trình bày của đương sự và xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Bùi Bá H và chị Lê Thị N đều có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Anh Bùi Bá H có đơn xin ly hôn và trong quá trình giải quyết từ khi thụ lý vụ án đến khi Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Chị Lê Thị N vắng mặt tại phiên Tòa nhưng đã gửi đơn đề nghị giải quyết ly hôn vắng mặt có chứng thực chữ ký của Văn phòng công chứng D1 về Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt chị Lê Thị N.

[2]. Về hôn nhân, anh Bùi Bá H và chị Lê Thị N xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình vào ngày 16/02/2016 là hôn nhân hợp pháp. Xét nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn thì thấy cả anh H và chị N đều trình bày là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến việc hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2017 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh H xin ly hôn, quan điểm của chị N cùng đồng ý ly hôn. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy căn cứ vào các điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Bùi Bá H đối với chị Lê Thị N.

[3]. Về quan hệ con cái, vợ chồng anh H, chị N đều xác định anh chị có 1 con chung là Bùi Lê Đắc B1, sinh ngày 18/4/2017. Sau khi ly hôn anh chị thỏa thuận giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng và anh H cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.500.000 đồng một tháng đến khi con đủ 18 tuổi. Xét thấy sự thỏa thuận này là tự nguyện, hợp pháp nên cần được chấp nhận.

[4]. Về quan hệ tài sản, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản do vậy Hội đồng xét xử không xem xét và giải quyết về tài sản.

[5]. Về án phí và quyền kháng cáo đối với Bản án: Anh Bùi Bá H phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm và các bên có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 58 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Bùi Bá H được ly hôn chị Lê Thị N.

2. Về con chung: Anh Bùi Bá H và chị Lê Thị N có 1 con chung tên là Bùi Lê Đắc B1, sinh ngày 18/4/2017. Sau khi ly hôn, giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng và anh H cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng một tháng kể từ tháng 11 năm 2019 đến khi con đủ 18 tuổi. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh H, chị N có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về án phí: Anh Bùi Bá H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh Bùi Bá H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0001982 ngày 24/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí. Anh H còn phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo Bản án: Anh Bùi Bá H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt chị Lê Thị N, báo cho biết có quyền

kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện Thái Thụy;
- Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy;
- UBND xã T.
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Vương